TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS - ST
Ngày 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường
2. Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST- HS ngày 12/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HS ngày 07/11/2023 đối với bị cáo:

Long Văn B (tên gọi khác: Không); sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn V và con bà Đinh Thị N; vợ: Ngôn Thị N (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 28/2007/HSST, đã được xóa án tích; Ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 63/2013/HSST đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng:* Anh Bàn Văn D; sinh năm 1993; trú tại: Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Bàn Văn L; sinh năm 1989; trú tại: Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Triệu Văn Đ; sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 23/5/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Bàn Văn D và Bàn Văn L cùng trú tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực bờ suối thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ của Bàn Văn D03 (ba) giấy gói một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc (*Gói giấy không chứa gì*); 01 (một) xi lanh (*Kim tiêm*) loại 03ml/cc, đã qua sử dụng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1*) và 01 (một) điện thoại di động Nokia, loại điện thoại bàn phím; Tạm giữ của Bàn Văn L 01 (một) giấy gói một mặt màu màu vàng, một mặt màu trắng (*Gói giấy không chứa gì*) và 01 (một) xi lanh (*Kim tiêm*) loại 03ml/cc, đã qua sử dụng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1*).

Tại biên bản, phiếu xét nghiệm ma túy đối với Bàn Văn D thời điểm 14 giờ 50 phút và Bàn Văn L thời điểm 15 giờ 10 phút ngày 23/5/2023 tại Trạm y tế xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì cả D và L đều cho kết quả "Dương tính (+) với nhòm Opiats".

Quá trình điều tra Bàn Văn D và Bàn Văn L khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà D và L sử dụng trái phép là do D và L mua của Long Văn B trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/5/2023, D rủ L đi sang xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy sử dụng. Sau đó D sử dụng điện thoại di động có lắp số thuê bao 0335.371.871 (*Sim số điện thoại này theo lời khai nhận của D là do D mua trước đó tại một cửa hàng bán sim ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và không đăng ký chính tên, chính chủ. Tuy nhiên qua tra cứu xác định thông tin theo đăng ký thuê bao là Vũ Thị T, sinh năm 1999 trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, số chứng minh nhân dân 152625156*) gọi vào số điện thoại 0379.606.694 của Long Văn B hỏi xem Biên có ở nhà không. Sau khi biết Bcó ở nhà thì D và L đi nhờ xe người dân đi đường sang khu vực xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi đi bộ đến nhà Long Văn B. Khi vào đến nhà thì D hỏi mua ma túy và được B bán cho 03 (ba) gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng. Quá trình mua ma tùy thì việc đưa tiền và nhận 03 (Ba) gói ma túy giữa D và B được thực hiện qua cửa sổ phía trước nhà B. Khi D mua ma túy với Biên thì L đứng ở khu vực gần đó và chứng kiến toàn bộ sự việc.

Sau khi D mua được ma túy với B quay ra thì L đi vào hỏi mua ma túy và được B bán cho 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng. Quá trình mua ma tùy thì việc đưa tiền và nhận 01 (một) gói ma túy giữa L và B cũng được thực hiện qua cửa sổ phía trước nhà B. Khi Lực mua ma túy với B thì D đang đứng ở khu vực gần đó và chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau khi mua được ma túy thì D và L đi bộ xuống khu vực bờ suối thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sử dụng hết toàn bộ số ma túy mà D và L mua được với B bằng hình thức tiêm chích. Khi D và L vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện, lập biên bản.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được. Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người, nhà ở, phương tiện và công trình phụ cận đối với Long Văn B tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét tại nhà ở của Long Văn B phát hiện và thu giữ: Trên mặt bàn trong phòng ngủ đầu tiên bên phải từ cửa chính vào 01 (một)

gói giấy màu trắng bên trong có 05 (năm) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (một) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, bên trong cả 06 (sáu) gói đều chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng ở 06 (sáu) gói vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (*Tất cả được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1*) và tạm giữ 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 02 (hai) mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B4*).

Phát hiện tạm giữ trên giường trong phòng ngủ thứ hai bên phải từ cửa chính 01 (một) ống trụ tròn màu vàng cam, nắp ống màu trắng, trên ống có dòng chữ "MULTI - OPC" bên trong có 17 (mười bảy) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 07 (bảy) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, bên trong cả 24 (hai mươi tư) gói đều chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng ở 24 (hai mươi tư) gói vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (*Tất cả được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2*). Ngoài ra tiến hành tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng bên trong có sim số 0379.606.694 (*Do Long Văn B đứng tên đăng ký thông tin số thuê bao*). được niêm phong vào phong bì ký hiệu B5.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 00 phút ngày 23/5/2023 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong 06 gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 có tổng khối lượng là 0,13g (*Không phẩy mười ba gam*) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu T1. Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong 24 gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 có tổng khối lượng là 1,15g (*Một phẩy mười năm gam*) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất dang cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1; Mẫu chất dang cục và bột màu trắng trong 24 (hai mươi tư) túi nilon ký hiệu từ 1 đến 24 trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,13g (Không phẩy mười ba gam) và mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong 24 (hai mươi tư) túi nilon trong phong bì ký hiệu T2 có tổng khối lượng là 1,15g (Một phẩy mười năm gam)*".

Ngày 01/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành thực nghiệm điều tra xác định rõ các vị trí mà Bàn Văn D, Bàn Văn L có hành vi được mua ma túy với Long Văn B tại nhà ở của B và sau đó sử dụng ma túy mua được với Biên tại khu vực bờ suối thuộc thôn Nà, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Theo lời khai nhận của D và L*) vào ngày 23/5/2023 cũng như lời khai của Long Văn B chỉ thừa nhận bản thân chỉ được bán ma túy cho Bàn Văn D

vào ngày 23/5/2023 như D đã khai nhận và không thừa nhận bản thân được bán ma túy cho Bàn Văn L. Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của Bàn Văn D, Bàn Văn L và Long Văn B.

Ngoài ra tiến hành mở rộng điều tra hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện và lập biên bản về việc Triệu Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đang sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực bờ suối thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi tổ công tác tiếp cận thì Triệu Văn Đ bỏ chạy và đến ngày 26/5/2023 thì Triệu Văn Đ ra trình diện Công an huyện C và khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/5/2023, Đ đi nhờ xe một người đàn ông và đi bộ đến nhà Long Văn B ở thôn Nà M, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hỏi mua ma túy và được B bán cho 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng. Quá trình mua ma tùy thì việc đưa tiền và nhận 01 (một) gói ma túy giữa Đ và B được thực hiện qua cửa sổ phía trước nhà B. Sau khi mua được ma túy thì Đ đi bộ xuống khu vực bờ suối gần nhà B để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì thấy có lực lượng chức năng nên Đ bỏ chạy và đến ngày 26/5/2023 thì đến cơ quan Công an huyện C để khai báo.

Quá trình điều tra, truy tố Long Văn B khai nhận: Toàn bộ số ma túy Heroine mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là của B mua về để nhằm mục đích sử dụng cá nhân và để bán kiếm lời, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2023, B đi xe khách từ nhà xuống khu vực thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên rồi mua với một người đàn ông khoảng 45 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) gồm nhiều gói ma túy Heroine với số tiền 2.000.000 đồng để mang về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy B tiếp tục bắt xe khách quay về nhà.

Đến khoảng trưa ngày 23/5/2023 thì B nhận được điện thoại của Bàn Văn D từ số thuê bao 0335.371.871 gọi đến số điện thoại của B là 0379.606.694 hỏi B có ở nhà không để D đến mua ma túy. Sau đó khi B đang ở nhà thì thấy D đi đến nhà B hỏi mua ma túy và được B đồng ý bán cho 03 (ba) gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng. Quá trình mua ma túy thì việc đưa tiền và nhận gói ma túy giữa B và D được thực hiện qua cửa sổ bên trái phía trước nhà B. Sau khi mua được ma túy thì D đi khỏi nhà B luôn.

Ngoài ra B khai nhận không có quan hệ quen biết gì đối với Bàn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang và Triệu Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã Kiên Đài, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 23/5/2023, B không được bán ma túy cho L và Đặng như L và Đ đã khai nhận với Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang có khai về việc: Khoảng 15 giờ ngày 23/5/2023, Đ có được mua với Long Văn B 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng và việc mua ma túy giữa Đ với B không có ai biết hay chứng kiến. Quá trình điều tra, truy tố B không thừa nhận hành vi được bán ma túy cho Đ như Đ đã khai nhận. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không đủ căn cứ để khởi tố hành vi này của Long Văn B.

Về vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong theo quy định ký hiệu T95 *(bên trong có 0,73g ma túy, loại Heroine cùng phong bì T1, T2 và bao gói cũ)* của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D1, bên trong chứa 03 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 01 (một) xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D2, bên trong chứa điện thoại di động tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu L1, bên trong chứa 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn L ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong phong bì chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B1, B2, giấy gói ban đầu và đồ vật liên quan tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B4, bên trong chứa 02 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu K1 bên trong phong bì có chứa 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã nứt vỡ nhãn hiệu ViVo, mặt sau màu đỏ điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B7, bên trong phong bì có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 23/5/2023 ký hiệu B3 tất cả đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8 hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT - VKSCĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Long Văn B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Long Văn B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Long Văn B từ 08 năm đến 09 năm tù. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền đối với bị cáo Biên từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,73g ma túy, loại Heroine thu giữ của Long Văn B sau khi trích giám định còn lại cùng phong bì T1, T2, bao gói cũ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, bên trong chứa 03 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu L1, bên trong chứa bên trong chứa 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn L ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B4,

bên trong chứa 02 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong phong bì chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B1, B2, giấy gói ban đầu và đồ vật liên quan tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B7, bên trong phong bì có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 23/5/2023 ký hiệu B3; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu K1 và 01 (một) phong bì ký hiệu D2 *(sau khi thi hành án các loại tài sản xong);*

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã nứt vỡ nhãn hiệu ViVo, mặt sau màu đỏ điện thoại đã qua sử dụng có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu K1 tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 điện thoại di động có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D2 tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023;

Đối với số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó: Có 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Bàn Văn D và Bàn Văn L có được cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 3.600.000 đồng bị cáo có được từ lao động chính đáng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8 hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Long Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa anh Bàn Văn D khai nhận có sử điện thoại (điện thoại đang bị tạm giữ trong vụ án) để gọi điện giao dịch mua ma túy với bị cáo Long Văn B, anh D không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại bị tạm giữ.

Tại phiên toà bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Long Văn B đều khai nhận: Vào trưa ngày 23/5/2023 tại nhà ở của bị cáo thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bi cáo được bán cho Bàn Văn D 03 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận toàn bộ 30 gói ma túy, loại Heroine

có tổng trọng lượng là 1,28g bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn thu giữ tại nhà ở của bị cáo thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khi tiến hành khám xét khẩn cấp là của bị cáo mua về để bán kiếm lời. Bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho Bàn Văn L 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng vào trưa ngày 23/5/2025 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa B không thừa nhận được bán ma túy cho Bàn Văn L. Tuy nhiên lời khai của L thừa nhận trưa ngày 23/5/2025 có được mua 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng với bị cáo sau khi thấy Bàn Văn D mua được ma túy với bị cáo xong. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của Bàn Văn D xác nhận sau khi D mua được 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng với bị cáo xong thì L đi vào mua với bị cáo 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng, sau đó cả hai đi xuống khu vực bờ suối gần nhà bị cáo sử dụng; kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết quả nhận dạng của L thì Long Văn B là người bán ma túy cho Lực và D, sơ đồ L và D tự vẽ vị trí mua ma túy với B vào ngày 23/5/2023. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trưa ngày 23/5/2023 tại nhà ở của bị cáo thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bi cáo bán cho Bàn Văn D 03 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng, sau đó bị cáo tiếp tục bán cho Bàn Văn L 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 30 gói ma túy, loại Heroine có tổng trọng lượng là 1,28g với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 50/CT - VKSCĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Việc bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy nhiều lần là nhằm mục đích để trốn tránh trách nhiệm, trốn tránh hình phạt. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cũng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc trước khi phạm tội này bị cáo đã từng hai lần bị kết án về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 28/2007/HSST ngày 21/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 63/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo có tài sản đang bị tạm giữ trong vụ án, đảm bảo để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, cần xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,73g ma túy, loại Heroine thu giữ của Long Văn B sau khi trích giám định còn lại cùng phong bì T1, T2, bao gói cũ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, bên trong chứa 03 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu L1, bên trong chứa bên trong chứa 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn L ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B4, bên trong chứa 02 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong phong bì chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B1, B2, giấy gói ban đầu và đồ vật liên quan tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B7, bên trong phong bì có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 23/5/2023 ký hiệu B3.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã nứt vỡ nhãn hiệu ViVo, mặt sau màu đỏ điện thoại đã qua sử dụng có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu K1 tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023 ; 01 điện thoại di động có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D2 tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023 là vật chứng được bị cáo và anh Bàn Văn D sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng *(được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8 hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn)* thu giữ của bị cáo, trong đó: Có 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Bàn Văn D và Bàn Văn L có được là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 3.600.000 đồng bị cáo có được từ lao động chính đáng, không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền vào ngân sách Nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới khoảng 45 tuổi (không rõ họ, tên cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Bàn Văn D và Bàn Văn L đều được mua ma túy với bị cáo để sử dụng, tuy nhiên hành vi của D và L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra tách ra xem xét xử lý hành chính là có

căn cứ. Đối với Triệu Văn Đ có khai được mua ma túy với bị cáo, tuy nhiên lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ để chúng minh, do đó không đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi bán ma túy cho Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Long Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Long Văn B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Văn B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 23/5/2023).

Xử phạt bổ sung bị cáo Long Văn B 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,73g ma túy, loại Heroine thu giữ của Long Văn B sau khi trích giám định còn lại cùng phong bì T1, T2, bao gói cũ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, bên trong chứa 03 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu L1, bên trong chứa bên trong chứa 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng tạm giữ của Bàn Văn L ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B4, bên trong chứa 02 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng và 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong phong bì chứa vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B1, B2, giấy gói ban đầu và đồ vật liên quan tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu B7, bên trong phong bì có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu ngày 23/5/2023 ký hiệu B3.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã nứt vỡ nhãn hiệu ViVo, mặt sau màu đỏ điện thoại đã qua sử dụng có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu K1 tạm giữ của Long Văn B ngày 23/5/2023; 01 điện thoại di động có trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D2 tạm giữ của Bàn Văn D ngày 23/5/2023.

Tịch thu số tiền 400.000 đồng (trong số tiền 4.000.000 đồng hiện đang tạm giữ của bị cáo) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại số tiền 3.600.000 đồng (trong số tiền 4.000.000 đồng hiện đang tạm giữ của bị cáo) cho bị cáo Long Văn B. Tuy nhiên, cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo B.

Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8 hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Long Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn